TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/KDTM-ST
Ngày: 26/11/2018.
V/v tranh chấp:"Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trần Huy Liên**
Ông **Ngô Tiến Thành**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tuân** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa Tm gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp *"hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-DS ngày 23/10/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2018/QĐST-DS ngày 08/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng ĐTPT

Địa chỉ: Tháp B, 35 Hàng V, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Lê Anh T** (Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2018)

Địa chỉ: 35 đường A, phường Vạn T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ông Tuấn có mặt.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim C**

Địa chỉ: T, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bà C vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn T**

Địa chỉ: T, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Lê Anh T trình bày: Ngày 02/02/2016, Ngân hàng ĐTPT – Chi nhánh Khánh Hòa (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị Kim C có ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2016/8270183/HĐTD. Theo các nội dung có trong hợp đồng, bà Nguyễn Thị Kim C vay của Ngân hàng số tiền 450.000.000 đồng *(Bốn trăm năm mười triệu đồng);* thời hạn vay 11 tháng; lãi suất trong hạn 8,0%/tháng trong 06 tháng đầu, sau đó áp dụng lãi suất cho vay thả nổi được điều chỉnh 03 tháng/lần vào ngày mùng 1 của tháng đầu tiên của kỳ điều chỉnh lãi suất; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, kể cả lãi suất được điều chỉnh; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh mua bán hải sản. Ngày 03/02/2016, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền trên cho bà C.

Để đảm bảo cho khoản tiền vay trên, bà Nguyễn Thị Kim C và ông Nguyễn T đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 126970, số vào sổ cấp GCN: CH03808/22375 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 02/02/2016 cho ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Kim C đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 54, tọa lạc tại địa chỉ tổ 1, T, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/8270183/HĐBĐ ngày 02/02/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng, từ tháng 3/2016 đến tháng 12/2016, bà C đã trả cho Ngân hàng 35.975.000đ lãi vay. Ngày 02/01/2017 là đến hạn trả nợ gốc 450.000.000đ nhưng bà C không thanh toán nên số nợ gốc đã chuyển thành nợ quá hạn. Đối với các khoản nợ quá hạn, Ngân hàng ưu tiên thu trước nợ gốc nên ngày 10/5/2017, bà C đã trả cho Ngân hàng 15.000.000đ nợ gốc; ngày 10/7/2017, trả tiếp 25.000.000đ nợ gốc. Từ đó đến nay mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, yêu cầu bà C trả nợ nhưng bà C đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng khoản tiền nào và bỏ đi đâu Ngân hàng không rõ, bà C cũng không cung cấp hay thông báo địa chỉ liên lạc hiện nay của bà C cho Ngân hàng. Ngân hàng nhiều lần đến nhà bà C tại địa chỉ T, phường V, Nha Trang, Khánh Hòa là địa chỉ bà C đã sử dụng để ký hợp đồng giao dịch với Ngân hàng cũng là địa chỉ nhà đất mà bà C, ông T sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay nhưng cũng không có ai ở nhà. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (26/11/2018) tổng cộng là **518.871.875 đồng** (Năm trăm mười tám triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) bao gồm: Nợ gốc 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng); lãi trong hạn đến ngày 26/11/2018: 72.581.250đ (bảy mươi hai triệu năm trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng); lãi quá hạn từ ngày 03/01/2017 đến ngày 26/11/2018: 36.290.625 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn sau trăm hai mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/11/2018 cho đến khi bà C trả hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Sau khi bà C trả hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ trả lại toàn bộ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 126970, số vào sổ cấp GCN: CH03808/22375 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 02/02/2016 cho ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Kim C đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 54, tọa lạc tại địa chỉ tổ 1, T, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa mà ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Kim C đã thế chấp cho ngân hàng khi vay vốn.

Trường hợp bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Bị đơn – bà Nguyễn Thị Kim C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn T đã được Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng bà C, ông T không đến Tòa làm việc theo giấy

triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của bà C, ông T, không hòa giải được vụ án và tại phiên tòa bà C, ông T cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 122, 342, 343, 348, 355, 474, 476, 717, 718, 719, 720, 721 Bộ luật Dân sự năm 2005; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Kim C phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 26/11/2018 là **518.871.875 đồng** gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/11/2018 cho đến khi bà C trả hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Sau khi bà C trả hết số nợ trên, Ngân hàng phải trả lại toàn bộ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 126970, số vào sổ cấp GCN: CH03808/22375 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 02/02/2016 cho ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Kim C. Trường hợp bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp:

Ngày 08/6/2018, tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý và xác định tranh chấp giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Kim C là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8270183/HĐTD ngày 02/02/2016, bà C vay Ngân hàng 450.000.000đ với mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán hải sản và đã cung cấp cho Ngân hàng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hộ kinh doanh) số 37A8020359 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 21/6/2014 do bà Nguyễn Thị Kim C làm đại diện nên cần xác định đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự:

Tại Hợp đồng tín dụng số 01/2016/8270183/HĐTD ngày 02/02/2016, địa chỉ của bà Nguyễn Thị Kim C được xác định tại T, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, đây cũng là địa chỉ đăng ký thường trú của bà C, ông Nguyễn T. Tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2018, Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nới cư trú của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng bà C, ông T đã bỏ đi đâu không rõ mà không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng, chính quyền địa phương biết là nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Tòa án căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn T đã được Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C, ông T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với hợp đồng tín dụng: Ngày 02/02/2016, bà Nguyễn Thị Kim C đã ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2016/8270183/HĐTD vay của Ngân hàng số tiền 450.000.000 đồng *(Bốn trăm năm mười triệu đồng)* để bổ sung vốn kinh doanh mua bán hải sản; thời hạn vay 11 tháng; lãi suất trong hạn 8,0%/tháng trong 06 tháng đầu, sau đó áp dụng lãi suất cho vay thả nổi được điều chỉnh 03 tháng/lần vào ngày mùng 1 của tháng đầu tiên của kỳ điều chỉnh lãi suất; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, kể cả lãi suất được điều chỉnh. Theo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, Ngân hàng đã giải ngân và bà C đã nhận đủ số tiền vay theo bảng kê rút vốn ngày 03/2/2016.

Nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với nhu cầu của bên vay và điều kiện kinh doanh của bên cho vay. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, các bên hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp các quy định của pháp luật. Thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật về việc áp dụng lãi suất cho vay và đã được Ngân hàng tính toán, thực hiện theo đúng hợp đồng, theo từng giai đoạn điều chỉnh lãi suất của bên cho vay và phù hợp với quy định về áp dụng mức lãi suất của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm điều chỉnh nên có nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ tháng 3/2016 đến tháng 12/2016, bà C đã trả cho Ngân hàng 35.975.000đ lãi vay. Ngày 02/01/2017 đã đến hạn trả nợ gốc nhưng bà C vẫn không Tnh toán nên số nợ gốc chuyển thành nợ quá hạn. Đối với các khoản nợ quá hạn, Ngân hàng ưu tiên thu trước nợ gốc nên ngày 10/5/2017, bà C đã trả cho Ngân hàng 15.000.000đ, ngày 10/7/2017, trả tiếp 25.000.000đ nợ gốc. Từ đó đến nay, bà C không hề Tnh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản tiền nào là đã vi phạm nghĩa vụ Tnh toán theo thỏa thuận tại mục 3 (thời hạn vay) và mục 5 (kế hoạch trả nợ gốc/lãi) phần B của Hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà C phải Tnh toán toàn bộ số tiền **518.871.875 đồng** gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh từ ngày 27/11/2018 cho đến khi bà C trả hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Đối với hợp đồng thế chấp tài sản: Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/8270183/HĐBĐ ngày 02/02/2016 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị Kim C với bên nhận thế chấp là Ngân hàng ĐTPT – Chi nhánh Khánh Hòa, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 126970, số vào sổ cấp GCN: CH03808/22375 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 02/02/2016 cho ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Kim C đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 54, tọa lạc tại địa chỉ tổ 1, T, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung, hình thức hợp đồng thế chấp được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và đã được C nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Nha Trang chứng nhận đăng ký thế chấp ngày 03/02/2016. Việc thế chấp của bà C, ông T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc; tài sản thế chấp là tài sản hợp pháp của bà C, ông T. Vì vậy, căn cứ các Điều 343, 355, 717, 718, 719, 720 và 721 Bộ luật Dân sự 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ngân hàng về xử lý tài sản đảm bảo nêu trên trong trường hợp bà C không thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 24.755.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 122, 342, 343, 348, 355, 474, 476, 717, 718, 719, 720, 721 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Buộc bà Nguyễn Thị Kim C phải thanh toán cho Ngân hàng ĐTPT số tiền **518.871.875 đồng** (Năm trăm mười tám triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng), bao gồm: Nợ gốc 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng); lãi trong hạn đến ngày 26/11/2018: 72.581.250đ (bảy mươi hai triệu năm trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng); lãi quá hạn đến ngày 26/11/2018: 36.290.625 đồng (ba mươi sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn sau trăm hai mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/11/2018 cho đến khi bà C trả hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Sau khi bà C trả hết toàn bộ số nợ trên, Ngân hàng ĐTPT phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim C, ông Nguyễn T toàn bộ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 126970, số vào sổ cấp GCN: CH03808/22375 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 02/02/2016 cho ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Kim C.

Trường hợp bà C không thanh toán hoặc thanh toán không đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng ĐTPT có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 126970, số vào sổ cấp GCN: CH03808/22375 do Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang cấp ngày 02/02/2016 cho ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Kim C đối với thửa đất số 42, tờ bản đồ số 54, tọa lạc tại địa chỉ tổ 1, T, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để thu hồi nợ.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C phải nộp 24.755.000đ (Hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng ĐTPT 11.605.000đ (mười một triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0009232 ngày 06/6/2018 của C cục Thi hành án Dân sự thành phố Nha Trang

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục TDS TP. Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên